

Tổ chức bản thảo

NGUYỄN HOÀI ANH

NGUYỄN THÁI BÌNH

NGUYỄN HÀ GIANG

TRẦN HOÀI PHƯƠNG

TRẦN TRUNG THÀNH

NGUYỄN THỊ VÂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và nhân dân Việt Nam, nhà tư tưởng lớn và nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc, đã để lại di sản tinh thần vô giá là kho tàng tư tưởng, lý luận sâu sắc và phong phú. Trong đó, các tác phẩm chính luận của Người có một vị trí đặc biệt quan trọng, kết tinh tư duy chiến lược, phẩm chất đạo đức và phong cách chính trị sâu sắc.

Tác phẩm chính luận là những văn bản mang tính định hướng tư tưởng và hành động, được viết với mục đích luận giải, thuyết phục và cổ vũ một quan điểm chính trị, một đường lối cách mạng trong những hoàn cảnh cụ thể. Các tác phẩm chính luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là phương thức truyền đạt mệnh lệnh cách mạng, mà còn thể hiện nhân sinh quan, thế giới quan, tư duy chiến lược, bản lĩnh chính trị và chiều sâu văn hóa. Những tác phẩm chính luận của Người ra đời trong những thời điểm lịch sử trọng đại, mang tính thời sự sâu sắc, nhưng đồng thời cũng vượt qua khuôn khổ của một thời điểm để trở thành các văn kiện có giá trị bền vững với thời gian. Với năng lực lý luận và khả năng diễn đạt thuyết phục của tác giả, mỗi tác phẩm đều trở thành một “văn kiện sống”, có sức hiệu triệu mạnh mẽ và lay động lớn lao.

Với mong muốn lan tỏa những giá trị to lớn của di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là các tác phẩm chính luận, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật trân trọng giới thiệu đến bạn đọc cuốn sách *Một số tác phẩm chính luận tiêu biểu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nội dung cuốn sách giúp bạn đọc hiểu thêm về quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm bắt được phong cách viết văn chính luận mẫu mực của Người, vận dụng được cách lập luận chặt chẽ, ngôn từ dễ đọc, dễ hiểu trong nhiều lĩnh vực công tác như tuyên truyền, giáo dục và học tập... Cuốn sách là nguồn tài liệu quý cho cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và tất cả những ai quan tâm đến lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp bồi dưỡng tư duy lý luận, phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng sống lớn lao, nuôi dưỡng những giá trị bền vững của lịch sử dân tộc.

Ở phiên bản sách giấy, do khuôn khổ cuốn sách có hạn nên một số tác phẩm chúng tôi giới thiệu đoạn trích tiêu biểu kèm mã QR để bạn đọc theo dõi toàn văn. Ở phiên bản sách nói, toàn bộ các tác phẩm audio được đặt mã QR để bạn đọc nghe toàn văn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2025

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



PHẦN THỨ NHẤT
**NHỮNG TÁC PHẨM CHÍNH LUẬN
TRƯỚC NĂM 1930**





Quét QR để nghe Audio



YÊU SÁCH CỦA NHÂN DÂN AN NAM*

Từ ngày Đồng minh thắng trận, tất cả các dân tộc bị lệ thuộc đều chứa chan hy vọng rằng theo những lời cam kết chính thức và trịnh trọng mà các cường quốc Đồng minh đã tuyên bố với toàn thế giới, trong cuộc đấu tranh của Văn minh chống Dã man, thì tiền đồ một thời đại công lý và chính nghĩa nhất định là phải đến với họ.

Trong khi chờ cho nguyên tắc dân tộc sẽ từ lĩnh vực lý tưởng chuyển vào lĩnh vực hiện thực do chỗ quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc được thừa nhận thật sự, nhân dân nước An Nam trước kia, nay là xứ Đông - Pháp, xin trình với các quý Chính phủ trong Đồng minh nói chung và với Chính phủ Pháp đáng kính nói riêng, những yêu sách khiêm tốn sau đây:

* Tài liệu tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.



MỘT SỐ TÁC PHẨM CHÍNH LUẬN...

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;
2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xóa bỏ hoàn toàn* các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;
3. Tự do *báo chí* và *tự do ngôn luận*;
4. Tự do *lập hội* và *hội họp*;
5. Tự do *cư trú ở nước ngoài* và tự do xuất dương;
6. Tự do *học tập*, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;
7. Thay *chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*;
8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.

Đưa ra những yêu sách trên đây, nhân dân An Nam trông cậy vào chính nghĩa thế giới của tất cả các cường quốc và đặc biệt tin vào lòng rộng lượng của nhân dân Pháp cao cả, tức là của những người đang nắm vận mệnh của nhân dân An Nam, của những người, do chỗ

nước Pháp là một nước Cộng hoà, nên được coi là những người bảo hộ cho nhân dân An Nam. Khi nhân dân An Nam nhắc đến sự "bảo hộ" của nhân dân Pháp, thì không lấy thế làm hổ nhục chút nào mà trái lại còn lấy làm vinh dự: vì nhân dân An Nam biết rằng nhân dân Pháp đại biểu cho tự do và công lý, và không bao giờ từ bỏ lý tưởng cao cả của mình là tình bác ái toàn thế giới. Vì thế, nghe theo tiếng nói của những người bị áp bức, là nhân dân Pháp sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình đối với nước Pháp và đối với Nhân loại.

Thay mặt nhóm những người yêu nước An Nam
NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia
Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.469-470.



Quét QR để nghe Audio

TÂM ĐỊA THỰC DÂN*

Ít khi chúng tôi có dịp được đọc báo thuộc địa. Hôm nay, chúng tôi nhận được một số *Courrier Colonial*, đề ngày 27 tháng 6 vừa qua, trên đầu tờ này có đăng một bài dài hai cột, dưới cái đầu đề kích động là “GIỜ PHÚT NGHIÊM TRỌNG”. Cái đầu đề kêu rống ấy, kêu như một lời hô hào cầm vũ khí, đã khiến chúng tôi phải đọc từ đầu chí cuối bài báo dài này để biết rõ lý do của tiếng kêu cầu cứu đó là gì. Chưa đọc hết cột thứ nhất, chúng tôi cũng đã gần thấy được mục đích của tác giả, và càng đọc tiếp - vừa đọc vừa mỉm cười - thì cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi càng vững chắc lại. Cảm tưởng của chúng tôi tóm lại là: một chàng thực dân đã muốn dùng bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* để mở một cuộc tấn công

* Tài liệu đánh máy, tiếng Pháp. Bản chụp lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

gián tiếp vào chính sách của ông Anbe Xarô, Toàn quyền Đông Dương, một cuộc tấn công mà anh ta đã chú ý tô điểm bằng những lời phản đối có tính chất yêu nước, bằng lòng yêu chuộng chân lý, bằng tinh thần hy sinh và tận tụy vì lợi ích chung, vân vân, vân vân.

Phân tích một vài đoạn trong bài báo, chúng ta sẽ thấy được chàng ta hiểu chủ nghĩa yêu nước, chân lý và lợi ích chung của nước Pháp như thế nào.

Ông Camilo Đovila khao khát cái danh hiệu người yêu chuộng chân lý trong thế giới này và trong thế giới bên kia. Lòng khao khát ấy là chính đáng và hợp lý, chúng tôi vui lòng thừa nhận như vậy. Nhưng mong ông cho phép chúng tôi chỉ cho ông thấy rằng cái chân lý theo tâm địa của ông, cái chân lý theo quan niệm của bọn thực dân thù ghét dân bản xứ, không có gì là giống với chân lý của chúng tôi, chân lý mà sau này chúng tôi sẽ nói sơ qua đến, cũng như không có gì là giống với chân lý theo quan niệm của những người Pháp tốt ở nước Pháp cả. Sở dĩ chúng tôi nhận xét một cách lịch sự như vậy, là nhằm tỏ thái độ tôn trọng quyền tự do ngôn luận.

Trước hết, chúng tôi thấy trong bài báo nói về vấn đề đó, cái câu ám chỉ có ác ý là “ngay ngày hôm sau ông Anbe Xarô đặt chân trở về đất nước Pháp, thì những nhà ái quốc An Nam lập tức bác bỏ những lời tuyên bố lạc quan của ông”.

Chúng tôi không được biết bài diễn văn mà ông Đovila đã ám chỉ, chúng tôi không bàn về bài diễn văn ấy. Nhưng ngay từ bây giờ chúng tôi cũng có thể nói rằng, dù sao đi nữa thì tám điểm của bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* không nói ngược lại chút nào những ý kiến của ông Anbe Xarô, người đã tuyên bố trong tất cả những diễn văn của mình đọc trước những người bản xứ rằng mình kiên quyết muốn mở ra cho họ một kỷ nguyên tự do và công lý. Vì những lời hứa hẹn của ông phù hợp với những yêu sách của chúng tôi, nên ngay khi được biết tin ông trở về Pháp chúng tôi vội vã gửi đến ông bản ghi những yêu sách của chúng tôi. Trong lúc chờ xem chính sách của ông đáp ứng được đến mức độ nào những nguyện vọng của chúng tôi, chúng tôi vui lòng thừa nhận rằng đã nhiều lần ông ta phát biểu để bảo vệ những người bản xứ, chống lại sự áp bức của *những*

tên thực dân độc ác và sự chuyên chế của những tên viên chức tàn bạo, bắt chấp những đòn công kích của một chiến dịch vừa đáng ghét vừa nham hiểm của báo chí, một chiến dịch không giấu kín được tính phản nghịch của nó bằng những lời nguy biện về uy tín và bằng những lý lẽ giả dối về lợi ích chung.

Chúng tôi đã nhấn mạnh những chữ *những tên thực dân độc ác và những viên chức tàn bạo*, vì chúng tôi biết rằng có những người thực dân chính trực và những viên chức công bằng. Khốn nỗi, họ còn lâu mới là đa số, thậm chí còn đang sợ rằng họ là một thiểu số rất nhỏ nữa.

Rồi ông Đovila chép lại tám yêu sách của người An Nam, và kèm theo yêu sách thứ ba - tự do báo chí và ngôn luận - ông đưa ra nhận xét này: *mà bản thân chúng ta cũng không được hưởng*, và kèm theo yêu sách thứ bảy - thay chế độ sắc lệnh bằng chế độ luật - ông đưa ra nhận xét này: *hệt như ở nước ta*.

Cũng vậy thôi, tính giả dối cũng không được che đậy kín đáo gì hơn. Chúng tôi xin phép hỏi ông Đovila rằng phải chăng ông coi độc giả của ông là những người quá ư ngu ngốc, khi ông định dùng cái lối bình luận quý

quýet đó để làm cho họ lẫn lộn tình trạng hoàn toàn và vĩnh viễn không có quyền tự do tư tưởng với sự kiểm duyệt, tức là một tình trạng hoàn toàn có tính chất tạm thời và chỉ nhằm một vài loại tin tức thôi. Còn về việc thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ luật, thì chúng tôi không hiểu tại sao ông Đovila lại sợ việc ấy đến thế, vì những người trong sạch thì không việc gì phải sợ sự kiểm soát của ai cả, ngay cả sự kiểm soát của nghị viện nữa.

Lời trách cứ nặng nhất của ông Đovila đối với những nhà ái quốc An Nam là đã phát biểu trực tiếp với nhân dân Pháp và với nền công lý thế giới của tất cả các cường quốc. Chúng tôi sẵn sàng thừa nhận với ông rằng những người An Nam đã đi vào một trường hợp hoàn toàn đáng xử giáo, khi không nhờ đến một nhà thực dân cố ông làm trung gian. Thừa nhận như vậy rồi, chúng tôi xin chép lại nguyên văn cái câu mà ông cho là khó hiểu, câu đó như sau: “Đưa ra những yêu sách trên đây, nhân dân An Nam trông cậy vào chính nghĩa thế giới của tất cả các cường quốc và đặc biệt tin vào lòng rộng lượng của nhân dân Pháp cao cả, tức là của những người đang nắm vận mệnh của nhân dân An Nam, của những người, do chỗ nước

Pháp là một nước cộng hòa, nên được coi là những người bảo hộ cho nhân dân An Nam”.

Chúng tôi không dám giải thích cho ông Đovila rằng, thế nào là một nước cộng hòa, vì môn sư phạm không phải là sở trường của chúng tôi, nhưng vì ông tìm cách bẻ quẹo một câu minh bạch như vậy, nên chúng tôi tự hỏi không biết có phải ông đã có danh dự được làm bồi bếp trong một nhà bếp nhà vua nào đó chăng.

Và bây giờ khi mà ông Đovila tự hỏi rằng trách nhiệm ở đâu, thì chúng tôi phải nói trắng ra với ông rằng cần tìm trách nhiệm, không phải ở chính sách của ông Xarô mà ở tình hình thảm hại mà người ta đã để lại cho ông Xarô. Nếu sau một nửa thế kỷ sống dưới sự thống trị của nước Pháp mà nhân dân An Nam rút cuộc lại phải đi xin vài bảo đảm cá nhân và vài quyền tự do mà tất cả những nước láng giềng của mình đều được hưởng, thì điều đó không phải là tại ông Xarô thân dân bản xứ, mà điều đó có nguyên nhân sâu xa hơn nữa, đó là do chính sách bóc lột và ngu dân mà ông Đovila và bè phái tuyên truyền, chứ không phải của ông Xarô.

A, bây giờ chúng tôi đã nắm được động cơ của những đòn công kích ông Xarô rồi. Ông Xarô bị công kích vì ông thân dân bản xứ.

Ông Đovila nhắc nhở rằng những người đã có kinh nghiệm ở Đông Dương đã cố công khuyên ông Xarô, nhưng ông Xarô không chịu nghe họ. Theo ngôn ngữ của những tên thực dân độc ác, thứ kinh nghiệm ở Đông Dương có nghĩa là kinh nghiệm trong nghệ thuật bóc lột, cướp bóc người bản xứ, kinh nghiệm sống bằng mồ hôi của người bản xứ. Ông Xarô đã khinh bỉ không thèm nghe lời bọn cố vấn vụ lợi ấy, điều đó cũng dễ hiểu.

Cái câu trong tờ *Le Courrier d'Haiphong* mà ông Đovila dẫn ra và tuyên bố rằng, câu đó là có tính chất tiên tri (*sic*) xác nhận tất cả những điều mà chúng tôi vừa nói, nguyên văn câu đó như sau:

“Chính sách ấy (chính sách thân dân bản xứ) của ông Xarô chỉ có thể tiến hành được bằng cách hy sinh lòng tự tôn và những quyền lợi của những người Âu ở nước này, vì chính sách đó chỉ nhằm làm cho những dân bản xứ thành những người bình đẳng với chúng ta, rồi nhanh chóng trở thành chủ chúng ta”.

Kết luận: đối với dân bản xứ, thì phải giữ họ vĩnh viễn trong cảnh nô lệ. Chúng tôi thiết tưởng rằng, những người Pháp thông minh và chân thực biết tổ tính ưu việt tự nhiên của mình ở bất cứ nơi nào mình sống, thì không cần phải sống giữa những người bản xứ vĩnh viễn bị khóa mồm bịt miệng và bị xỏ mũi, mới có thể giữ được tính ưu việt đó.

Sau cùng, ông Đovila cho rằng mình biết rõ là một đảng độc lập đã xuất hiện và đảng này đã vượt qua đầu ông Xarô để phát biểu với nhân dân Pháp và với các cường quốc mà họ muốn nói với tư cách bình đẳng với nhau. Ông nói thêm rằng: đây là một giấc mơ và từ giấc mơ này ông thấy nguồn gốc của sai lầm mà ông Anbe Xarô phạm phải là năm 1913 ông Anbe đã dạy cho người An Nam biết rằng nước Đức đã chiếm Andátxơ - Loren của nước Pháp năm 1871.

Nếu có một đảng độc lập tồn tại, thì đảng này không phải đi ăn xin một vài quyền tự do, mà thiếu nó thì con người là một tên nô lệ khốn khổ. Chúng tôi thử làm yên lòng ông Đovila bằng cách nói rằng, Đảng của chúng tôi nói với nhân dân Pháp, cũng là nói cả với ông Đovila.

Cuối cùng, ông Đovila không thể không biết về mặt quốc tế, khi người ta nói bình đẳng với nhau, người ta dùng con đường ngoại giao, chứ không phải bằng con đường thỉnh cầu. Vậy thì giấc mơ đẹp mà người ta kiêu hãnh đã tìm thấy chìa khóa, tự nó đã tan tành.

Chúng tôi để cho ông Đovila với một giấc mơ khác, giấc mơ làm cho dân An Nam quên đi rằng chỉ với nửa số những luật dân sự mà trước kia những người Andátxơ - Loren có được dưới sự thống trị của Đức, thì dân An Nam cũng sẽ đỡ khổ hơn rất nhiều. Đúng vậy, theo ý nghĩa đó thì việc so sánh Andátxơ - Loren Phổ hóa với Đông Dương Pháp hóa dĩ nhiên là hại.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.1, tr.5-9.



Quét QR để nghe Audio



VẤN ĐỀ DÂN BẢN XỨ

Báo *L'Humanité* ngày 18/6 mới đây đã đăng văn bản thỉnh cầu của những người An Nam gửi Hội nghị hòa bình đòi ân xá cho tất cả các tù chính trị người bản xứ, đòi cải cách pháp chế ở Đông Dương bằng ban hành những bảo đảm cho người bản xứ cũng như cho người Âu, đòi tự do báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do dạy học, đòi thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ pháp luật; và sau cùng, đòi có một đoàn đại biểu thường trực của dân bản xứ, được bầu vào Nghị viện Pháp. Chúng tôi chỉ có thể coi các yêu sách rất đúng đắn đó cũng là của chính mình, trong thời đại mà ý muốn của nhân dân là nắm quyền tự quyết.

Nước Pháp đã từng bắt đầu đánh chiếm Đông Dương gần như cùng thời gian mà nước Nhật đi những bước đầu tiên trong cuộc cải

* Báo *L'Humanité*, ngày 2/8/1919.



MỘT SỐ TÁC PHẨM CHÍNH LUẬN...

cách nổi tiếng năm 1868. Nhưng trong khoảng một nửa thế kỷ, nước Nhật đã biết tạo lập được một chế độ đưa nó vào hạng những cường quốc đứng đầu thế giới; còn nước Pháp thì phải nói rằng vẫn đang mò mẫm trong chính sách Đông Dương của mình. Thậm chí có thể tự hỏi đã từng có một chính sách Đông Dương bao giờ chẳng? - Vì lẽ từ khi bị Pháp chiếm, đất nước chúng tôi hầu như luôn luôn sống lay lắt ngày này qua ngày khác, không hề biết chính quyền muốn dẫn mình đi đến đâu, - chính quyền này khi thì nói về chính sách đồng hóa, khi thì nói về chính sách liên hiệp hoặc gì khác nữa, nhưng thật ra chẳng áp dụng một chính sách nào cả. Tình hình đích thực là như sau: nay cũng như trước kia, kẻ chinh phục và nhân dân bị chinh phục đều sống mặt đối mặt, trong một không khí nghi kỵ lẫn nhau. Bức tranh âm đạm này đáng được quan tâm, được xét về một số mặt khác nhau.

Về tâm lý, ở phía kia là thái độ hiềm nghi và khinh miệt; còn ở phía này lại là tâm trạng bức dọc và tuyệt vọng. Các ấn phẩm sách báo thực dân đều đầy rẫy những đồn đả kích hung bạo đánh vào nhân dân bị chinh phục, đều tràn ngập những lời chửi rủa phun thẳng vào mặt

họ với dũng khí càng hùng hăng vì tác giả biết trước rằng họ không thể nào trả miếng lại được và họ chỉ đành phải nghiền răng mà nuốt lấy. Người ta đọc thấy trong loại ấn phẩm vừa nêu những phán quyết như thế này chẳng hạn: “Đối với cái giống nòi Annamít ấy, chỉ có một cách tốt để cai trị nó, - đó là ách thống trị bằng sức mạnh... Truyền học vấn cho bọn Annamít hoặc cho phép chúng tự chúng có học vấn, tức là một mặt cung cấp cho chúng những súng bắn nhanh để chống chúng ta, và mặt khác đào tạo những con chó thông thái gây rắc rối hơn là có ích...”.

Về hành chính và pháp lý: cả một vực thẳm cách biệt người Âu với người bản xứ. Người Âu hưởng mọi tự do và ngự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca; vì nếu anh ta dám phản đối thì anh ta liền bị tuyên bố là kẻ phản nghịch hoặc là một tên cách mạng, và bị đối xử đúng với tội trạng ấy. Càng khốn khổ hơn cho người bản xứ nào xuất ngoại để thoát khỏi cái chế độ dũ hiên ấy: gia quyến anh ta bị hành hạ; bản thân anh ta, nếu bị bắt, thì bị tù khổ sai hoặc bị đẩy lên máy chém. Thậm chí để đi lại

trong nước, từ địa phương này đến địa phương khác theo luật, người bản xứ phải mang theo giấy phép. Còn công lý, đối với người bản xứ, nó tồn tại như thế này đây: người Âu nào đã giết chết, tàn sát hoặc cưỡng dâm người bản xứ, thì trong trường hợp vụ án không thể được im hoàn toàn, anh ta chắc chắn rằng mình được tòa án tha bổng, mình ra tòa chẳng qua là chuyện hình thức. Đó là việc áp dụng nguyên tắc nhằm bảo tồn bằng mọi cách uy tín của người da trắng trước bọn da vàng. Nghị viện Pháp có biết chút đỉnh về việc vừa nêu, qua một số điều tiết lộ của ông nghị sĩ Viônlét trong một bản báo cáo về ngân sách Đông Dương.

Sự ngự trị của bạo chính

Ở các tỉnh, người bản xứ bị trói tay trói chân, phải gánh chịu thói tùy hứng, chuyên quyền của các quan cai trị người Pháp và thói tham tàn của bọn làm tôi tớ ngoan ngoãn cho chúng, bọn quan lại, sản phẩm của chế độ mới! Ấy là công lý bị bán đứt cho kẻ nào mua đắt nhất, trả giá hời nhất. Xưa kia, người bản xứ bao giờ cũng có thể kêu lên đến tận triều đình nhà vua; nhưng nay thì anh chàng “Annamít”

khốn khổ chẳng biết có thánh nhân nào để dựa, và còn lại cho anh ta, chỉ là công lý của Chúa trời. Riêng đối với những ai mà ngôn ngữ thực dân gọi là bọn quấy rối, thì những phiên họp âm u, được tô điểm thành tòa đại hình, bí mật quyết định số phận của họ - những người bản xứ chính trực mà đồng bào của họ đều coi trọng và tin yêu.

Sự tương phản càng nổi bật không kém trong lĩnh vực kinh tế. Một bên là những người bản xứ bị chìm trong cảnh đốt nát và suy yếu bởi một hệ thống tinh khôn nhằm nhồi sọ, dần dần hóa, không lấp liếm hết được dưới một dạng giáo dục bịp bợm: họ phải đổ mồ hôi sôi nước mắt trong những lao tác nặng nhọc nhất và bạc bẽo nhất để kiếm sống một cách chật vật, và hầu như chỉ bằng sức của họ thôi, để nuôi mọi ngân quỹ của chính quyền. Một bên là những người Pháp và người nước ngoài: họ đều đi lại tự do, tự dành cho mình tất cả các tài nguyên của đất nước, chiếm đoạt toàn bộ xuất nhập khẩu và tất cả các ngành nghề béo bở nhất, bóc lột trâng tráo trong cảnh đốt nát và nghèo khổ của nhân dân.

Buộc phải bị kiềm chế bởi sức mạnh, nhân dân An Nam, mà lịch sử chân chính đã khởi

đầu từ hơn 3.000 năm, từng lúc từng lúc như có những đợt cồn cào chống đối, biểu hiện bằng những mưu toan nổi dậy rộng khắp, hoặc bằng hành động của những con người tuyệt vọng, như những cuộc biểu tình ôn hòa năm 1908 (xem *Bulletin officiel de la Ligue des Droits de l'Homme*, ngày 31/10/1912), và như những vụ nổ bom gần đây ở Nam Kỳ và ở Bắc Kỳ. Than ôi! Đó là những cuộc phản kháng vô hiệu mà mỗi lần đều đem lại những trận đàn áp đẫm máu, và thêm nữa đã tạo cơ cho chính quyền thể theo Napoléon trong vụ chiếc “máy ma quái”¹⁾, mà trừ khử một cách lịch sự những người An Nam không tỏ vẻ hoan hô thói độc đoán của nó. Người ta biết rằng trong chiến tranh²⁾, Đông Dương đã là nơi diễn ra những sự kiện đau lòng, dẫn đến việc ban bố thiết quân luật, và kèm theo là những vụ tuyên án và hành quyết hàng loạt. Giờ đây, các nhà tù khổ sai ở Guyan, ở Tân Calêđôni, ở Côn Đảo, v.v.,

1) *Machine infernale*: Máy ma quái nổ có thể gây tử vong, đã từng được bố trí để ám sát Bônápác. May thay, Bônápác thoát nạn và biết rõ thủ phạm. Tuy vậy, ông khéo thừa cơ hạ lệnh đày 138 người vô tội, có hành vi không tán thành chính sách của ông (B.T).

2) Chiến tranh thế giới thứ nhất (B.T).

đều đầy ắp tù chính trị người bản xứ. Súng liên thanh và máy chém đều chóng vánh buộc những ai buống binh, những ai phản kháng phải im hơi lặng tiếng.

Sự cạnh tranh của Nhật Bản

Tình hình mà chúng tôi vừa mới phác ra một số nét lớn, có lẽ sẽ có thể kéo dài vô tận, nếu cuộc chiến tranh - đã đảo lộn toàn bộ châu Âu - hiện nay không kéo theo một sự xì xào mới về vấn đề dân bản xứ. Quả vậy, do chiến tranh, nước Nhật đã tranh thủ được, từ phía nước Pháp, những quyền ưu tiên đặc biệt ở Đông Dương. Vậy phải thấy trước rằng người Nhật sẽ đến lập nghiệp ngày càng nhiều trên xứ này và sẽ làm đủ mọi nghề ở đây; kết quả là dân bản xứ sẽ sống càng khốn đốn hơn: bị hãm trong cảnh dốt nát bởi chính sách dân độn hóa, bị suy yếu vì phải chịu nhiều thiếu thốn, nhiều thủ đoạn đầu độc của nhà nước - ngân khố và các công ty đặc nhượng ép họ tiêu thụ thuốc phiện, rượu -, họ sẽ tiếp tục lẩn quẩn trong một cái vòng thu hẹp quá đỗi.

Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được

mở rộng và tăng cường. Mặt khác, là phi lý nếu nghĩ rằng hai dân tộc láng giềng như dân tộc An Nam và dân tộc Nhật Bản lại có thể cứ tồn tại biệt lập đối với nhau. Nhưng người Nhật, nhờ ở Chính phủ khôn khéo của họ, có các phương tiện rất đầy đủ, được trang bị tốt để tiến hành đấu tranh kinh tế; trong khi đó thì người An Nam - chúng tôi đã nói vì sao - lại hoàn toàn là con số không, xét về mặt tiến bộ hiện đại, so với các láng giềng của họ: người Hoa, người Nhật, người Xiêm và cả người Ấn nữa. Câu hỏi đặt ra từ nay, là đứng trước tình hình mới được tạo ra bởi những luồng du nhập của người nước ngoài, phải chăng Chính phủ Pháp tin rằng đã đúng lúc, vì lợi ích chung, phải giải phóng dân bản xứ và giúp đỡ họ bằng tất cả các phương tiện mình có trong tay, để họ tự chuẩn bị cho cuộc cạnh tranh gay go mà họ sẽ đảm đương đối với người Nhật và những người nước ngoài khác?

Nếu lời đáp có chiều khẳng định, thì chúng tôi khó hiểu vì sao các yêu sách của mình, mà báo *L'Humanité* đã đăng trong số ra ngày 18/6 vừa qua, lại có thể gây chấn động trong giới thực dân. Chúng tôi biết đích xác rằng một sĩ quan cao cấp chỉ huy các tập đoàn lao công thuộc

địa - có lẽ căn cứ vào những chỉ thị nhận được từ bên trên - đã hạ lệnh cho từng trưởng tập đoàn hãy tịch thu tất cả những bản yêu sách vừa nêu, tìm thấy ở những người lao công An Nam. Rất ôn hòa cả về nội dung lẫn về hình thức, các nguyện vọng của chúng tôi nhằm vào những cải cách chủ yếu cho việc giải phóng chúng tôi, và nhằm vào những quyền tự do mà nếu không có chúng thì con người ngày nay chỉ là một kẻ nô lệ khốn nạn. Không ai có thể phủ nhận rằng nếu không có các quyền tự do ấy, thiết yếu cho việc truyền bá những tư tưởng và kiến thức mà đời sống hiện đại đòi hỏi, thì không thể trông mong tiến hành bất cứ một công cuộc giáo hóa nghiêm chỉnh nào cả.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.10-15.



Quét QR để nghe Audio

CHÍNH SÁCH THUỘC ĐỊA^{*1)}

Đã từ lâu, chủ nghĩa tư bản phương Tây như con rắn nhiều đầu, thấy châu Âu là nơi quá chật hẹp để bóc lột và máu của vô sản châu Âu không đủ dồi dào để thỏa mãn thêm khát, nó bèn vươn những cái vòi khủng khiếp của nó tới khắp nơi của quả đất.

Bọn tư bản Anh, Đức hoặc Pháp, tất cả đều tương xứng nhau, tương xứng nhau cũng như tội ác của chúng, duy bọn tư bản của những nước khác ít nhất còn biết e thẹn không tô vẽ mục đích ích kỷ của chúng bằng cái tên rất kêu là “Sứ mệnh khai hóa”. Nước Pháp thì, núp sau lá cờ ba sắc tự do, bình đẳng, bác ái,

* Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. *Thông tin tư liệu*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, số 6-2004.

1) Theo báo cáo của mật thám Pháp ngày 13/12/1920, đây là bài báo Nguyễn Ái Quốc viết cho báo *Nhân đạo* (*L'Humanité*). Nguyễn Ái Quốc đã đưa bài báo này cho Palicô, một đảng viên có uy tín của Phân chi 13, Liên đoàn xã hội chủ nghĩa hạt Xenno nhận xét trước khi gửi đăng báo (*B.T*).